

Số: /QĐ-UBND Đăk Lăk, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 0495/QĐ-UBND ngày 18/7/2025 của UBND tỉnh Đăk Lăk về việc thành lập Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 0206/NQ-UBND ngày 14/10/2025 của UBND tỉnh về nội dung trình xin ý kiến thành viên UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 0211/TTr-SNNMT ngày 24/9/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (sau đây viết tắt là Chi cục) là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu cho Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về trồng trọt, bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật nội địa theo quy định của pháp luật chuyên ngành và thuộc phạm vi lĩnh vực được giao trên địa bàn tỉnh.

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường; đồng thời, chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên

môn, nghiệp vụ của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng để hoạt động trong lĩnh vực chuyên môn; kinh phí hoạt động do ngân sách Nhà nước cấp theo quy định.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng tham mưu UBND tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về trồng trọt, bảo vệ thực vật theo quy định của pháp luật về trồng trọt, bảo vệ và kiểm dịch thực vật:

a) Tham mưu, trình UBND tỉnh dự thảo quyết định liên quan đến lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường và các văn bản khác theo phân công của UBND tỉnh.

b) Tham mưu, trình UBND tỉnh dự thảo kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh.

c) Tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện: kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa; kế hoạch sản xuất trồng trọt của địa phương; chính sách hỗ trợ sản xuất, buôn bán, sử dụng giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp; kế hoạch phòng, chống sinh vật gây hại, kiểm dịch thực vật nội địa;

d) Tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công bố dịch hại thực vật; quyết định công nhận, thu hồi hoặc hủy bỏ quyết định công nhận, giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định;

2. Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật:

a) Chỉ đạo thực hiện cơ cấu cây trồng, cơ cấu giống, canh tác, kỹ thuật trồng trọt, thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm cây trồng; xây dựng và tổ chức thực hiện vùng không nhiễm sinh vật gây hại trên địa bàn tỉnh; tổ chức phòng, chống dịch, thực hiện các biện pháp bảo vệ sản xuất khi xảy ra dịch hại thực vật; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch gây ra; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục sản xuất; chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, thi hành các biện pháp quản lý nhà nước về bảo hộ quyền đối với giống cây trồng tại địa phương;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động trồng trọt; phát triển vùng sản xuất cây trồng, sản xuất nông sản thực phẩm an toàn; tổ chức thực hiện

kế hoạch sử dụng đất, bảo vệ và cải tạo độ phì của đất nông nghiệp, chống xói mòn, sa mạc hóa và sạt lở đất thuộc nhiệm vụ của Sở và quy định của pháp luật; sản xuất trồng trọt giảm phát thải, sản xuất tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu; trồng trọt hữu cơ; hoạt động bảo vệ và kiểm dịch thực vật; thực hiện cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về thực vật trên địa bàn tỉnh theo quy định.

d) Tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống cây trồng; thực hiện quản lý nhà nước về giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và các vật tư khác phục vụ sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật;

e) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật và các vật tư hàng hóa thuộc lĩnh vực trồng trọt trên địa bàn tỉnh sau khi được UBND cấp tỉnh phê duyệt;

g) Hướng dẫn và tổ chức xây dựng mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) trong nông nghiệp.

3. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về giám định, đăng ký, cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, xác nhận, quyết định công nhận, chứng chỉ hành nghề thuộc lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật theo quy định của pháp luật, phân công, ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

4. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc UBND cấp xã; phối hợp công tác, chế độ thông tin báo cáo với lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc UBND cấp xã.

5. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ, đổi mới sáng tạo vào sản xuất nông nghiệp thuộc lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh.

6. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật.

7. Kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về trồng trọt, bảo vệ thực vật; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

8. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của Chi cục; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ,

đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

9. Xây dựng và trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa, các Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở.

10. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

11. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

12. Thực hiện nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế công chức và số lượng người làm việc

1. Cơ cấu tổ chức bộ máy

a) Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật có Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng. Số lượng Phó Chi cục trưởng theo quy định hiện hành.

Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục và việc thực hiện chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng, trước Pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Chi cục;

b) Các phòng, đơn vị chuyên môn thuộc Chi cục:

- Phòng Trồng trọt;
- Phòng Bảo vệ thực vật;
- Phòng Hành chính, Tổng hợp;
- Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa.

c) Các đơn vị trực thuộc Chi cục tại cơ sở (trạm khu vực liên xã, phường):

- Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Buôn Ma Thuột (*phụ trách địa bàn gồm phường Buôn Ma Thuột, phường Tân An, phường Tân Lập, phường Thành Nhất, phường Ea Kao, xã Hòa Phú, xã Krông Ana, xã Dur Kmăl, xã Ea*

Na, xã Ea Ning, xã Dray Bhang, xã Ea Ktur);

- Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Krông Búk (*phụ trách địa bàn gồm phường Buôn Hồ, phường Cư Bao, xã Ea Khăl, xã Ea Drăng, xã Ea Wy, xã Ea H'leo, xã Ea Hiao, xã Pong Drang, xã Krông Búk, xã Cư Pong, xã Krông Năng, xã Dliê Ya, xã Tam Giang, xã Phú Xuân, xã Ea Drông);*

- Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Cư M'gar (*phụ trách địa bàn gồm xã Ea Súp, xã Ea Rók, xã Ea Bung, xã Ia Rvê, xã Ia Lóp, xã Ea Wer, xã Ea Nuól, xã Buôn Đôn, xã Ea Kiết, xã Quảng Phú, xã Ea M'Droh, xã Cuôr Đăng, xã Cư M'gar, xã Ea Tul);*

- Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Ea Kar (*phụ trách địa bàn gồm xã Krông Pắc, xã Ea Knuéc, xã Tân Tiến, xã Ea Phê, xã Ea Kly, xã Vụ Bón, xã Ea Kar, xã Ea Ô, xã Ea Knóp, xã Cư Yang, xã Ea Păl, xã M'Drăk, xã Ea Riêng, xã Cư M'ta, xã Krông Á, xã Cư Pao, xã Ea Trang);*

- Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Lắk (*phụ trách địa bàn gồm xã Hòa Sơn, xã Dang Kang, xã Krông Bông, xã Yang Mao, xã Cư Pui, xã Liên Sơn Lắk, xã Đăk Liêng, xã Nam Kar, xã Đăk Phoi, xã Krông Nô);*

- Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Tuy An Bắc (*phụ trách địa bàn gồm xã Tuy An Bắc, xã Tuy An Đông, xã Ô Loan, xã Tuy An Nam, xã Tuy An Tây, xã Xuân Thọ, xã Xuân Cảnh, xã Xuân Lộc, phường Xuân Đài, phường Sông Cầu, xã Xuân Lãnh, xã Phú Mỹ, xã Xuân Phước, xã Đồng Xuân);*

- Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Phú Hòa 1 (*phụ trách địa bàn gồm xã Phú Hòa 1, xã Phú Hòa 2, xã Sơn Hòa, xã Vân Hòa, xã Tây Sơn, xã Suối Trai, phường Bình Kiến, phường Tuy Hòa, phường Phú Yên);*

- Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Sông Hình (*phụ trách địa bàn gồm xã Tây Hòa, xã Hòa Thịnh, xã Hòa Mỹ, xã Sơn Thành, xã Ea Ly, xã Ea Bá, xã Đức Bình, xã Sông Hình, xã Hòa Xuân, phường Hòa Hiệp, phường Đông Hòa).*

d) Phòng chuyên môn có Trưởng phòng; Phó trưởng phòng và công chức, viên chức và người lao động. Số lượng Phó Trưởng phòng và công chức, viên chức và người lao động theo quy định hiện hành.

Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa và Các Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực trực thuộc Chi cục có Trưởng trạm, Phó trưởng trạm và công chức, viên chức, người lao động. Số lượng Phó Trưởng trạm và công chức, viên chức và người lao động theo quy định hiện hành.

Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa và các Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực trực thuộc Chi cục có tư cách pháp nhân, có trụ sở, có con dấu, tổ chức hoạt động theo quy định.

đ) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen

thường, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách khác đối với Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng, Trưởng và Phó Trưởng phòng, trạm chuyên môn thuộc Chi cục thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước và theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức hiện hành.

2. Biên chế công chức và số lượng người làm việc của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao trong tổng biên chế công chức, viên chức, người lao động của Sở Nông nghiệp và Môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm trên cơ sở vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Bãi bỏ Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 16/8/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk (cũ) quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.
2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ; Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 2, Điều 5;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- Trung tâm CN và CTTĐT tỉnh;
- Các phòng, đơn vị thuộc VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NV (HV_05b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Mỹ